



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thới, tỉnh An Giang

ĐT: (0296) 383 1401

Fax: (0296) 383 1129

Website: www.angiangport.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Bắt đầu lúc 07h30 ngày 18 tháng 06 năm 2026)

| Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|--------------------|---|---|
| 7h30 - 8h00 | I. Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông - Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội. | - Ban Tổ chức Đại hội. - Ban kiểm tra tư cách cổ đông chuẩn bị |
| 8h00 - 8h30 | II. Khai mạc Đại hội - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn. - Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Ban kiểm phiếu. - Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội. | - Ban Tổ chức ĐHĐCĐ – chuẩn bị. |
| 8h30 - 09h30 | III. Các Báo cáo thông qua tại Đại hội: 1. Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 – 2025; phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026 - 2030. 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2026. 3. Báo cáo chiến lược phát triển CTCP Cảng An Giang, giai đoạn 2026 – 2030 của Ban Tổng Giám đốc. 4. Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 – 2025; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2026 – 2030. IV. Các tờ trình thông qua Đại hội: 1. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. 2. Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2025. 3. Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030. 4. Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026. 5. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. | |





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thới, tỉnh An Giang

ĐT: (0296) 383 1401 Fax: (0296) 383 1129 Website: www.angiangport.com.vn

| Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|---------------------|---|-----------------|
| | <p>6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</p> <p>7. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính Công ty.</p> <p>8. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>9. Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>10. Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.</p> <p>11. Tờ trình về việc phê duyệt Quy chế tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Công ty Cổ phần Cảng An Giang.</p> <p>12. Tờ trình Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức và nhân sự Công ty CP Cảng An Giang</p> <p>13. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025.</p> <p>14. Tờ trình số lượng thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 và Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030.</p> <p>V. Phần thảo luận và biểu quyết</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.- Ban kiểm phiếu làm việc. | |
| 9h30 - 10h00 | <p>VI. Phần Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.- Đại hội tiến hành bầu cử. | Chủ tọa Đại hội |
| 10h00 - 10h30 | <ul style="list-style-type: none">- Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc. | Chủ tọa Đại hội |
| 10h30 - 11h00 | <ul style="list-style-type: none">- Công bố Kết quả Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.- Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ban Tổng giám đốc (Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc); Ban kiểm soát họp bầu Trưởng BKS và công bố kết quả.- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới ra mắt Đại hội. | Chủ tọa Đại hội |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thới, tỉnh An Giang

ĐT: (0296) 383 1401

Fax: (0296) 383 1129

Website: www.angiangport.com.vn

| Thời gian | Nội dung | Thực hiện |
|---------------------|---|------------------------|
| 11h00 - 11h20 | - Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua. | <i>Chủ tọa Đại hội</i> |
| 11h20 - 11h30 | VII. Bế mạc Đại hội - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội. | <i>Chủ tọa Đại hội</i> |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 – 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: <https://angiangport.com.vn/>

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng An Giang;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng An Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cảng An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng An Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng An Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Cảng An Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát

- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **22/05/2026** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có);
- Cổ đông dự Đại Hội phải có đầy đủ giấy tờ sau:

- + Thông báo mời họp;
- + Giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu;
- + Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại Hội, đối với cổ đông cá nhân phải có chữ ký của cổ đông, đối với cổ đông là pháp nhân/tổ chức phải được đóng dấu ký tên bởi Đại diện hợp pháp của pháp nhân đó).
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội;
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại Hội. Tất cả các máy điện thoại di động được đề nghị để chế độ tắt hoặc không để chuông;
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội;
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch;

4.5. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa:

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến

N:16
CÔNG
CF
ANG AN
HỘI - T

HDQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6. Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử 02 người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HDQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9. Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức bỏ phiếu biểu quyết như sau:

➤ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

➤ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2. Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền



các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa.

➤ Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

➤ Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

➤ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4. Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông **ngày 28/05/2025** tổng số cổ phần của Công ty là: 13.800.000 cổ phần tương đương với 13.800.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

4.10.5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản

lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Việt Thành

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2021 – 2025)
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2026 – 2030)
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Quý Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay HĐQT CTCP Cảng An Giang tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026 – 2030. Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội tình hình hoạt động của HĐQT giai đoạn 2021 – 2025 và những định hướng, giải pháp cho hoạt động kinh doanh Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2030, như sau:

Phần I

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ III (2021-2025)**

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2021 - 2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Ngày 13/05/2021, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) nhiệm kỳ 2021 – 2025 gồm 05 thành viên, được cơ cấu như sau:

- Đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là 03 thành viên (*Trong đó 01 thành viên không chuyên trách, 02 thành viên người đại diện quản lý chuyên trách*).

- Đại diện cổ đông 02 thành viên (*Trong đó 01 thành viên không chuyên trách và 01 thành viên độc lập*).

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội đã xem xét đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Quốc Bảo và Đại hội đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Linh, Cổ đông đang sở hữu 2.531.300 cổ phần, chiếm 18,34% vốn điều lệ tại CTCP Cảng An Giang.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Đại hội cổ đông bất thường. Đại hội đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Bùi Thành Hiệp và Ông

Trần Văn Cam và Đại hội đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Phú, Phó Tổng Giám đốc phụ trách CTCP Cảng An Giang.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang so với đầu nhiệm kỳ 2021 – 2025, khuyết 01 thành viên, cụ thể như sau:

*** Danh sách Thành viên HĐQT hiện tại**

| STT | Họ và tên | Chức danh | SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------|--|-----------------------------------|-----------|
| 1 | Lê Việt Thành | Chủ tịch HĐQT, Không điều hành | 0/ 4.551.600 | 0%/32,98% |
| 2 | Nguyễn Văn Phú | TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty | 0/ 2.760.000 | 0%/20% |
| 3 | Nguyễn Văn Linh | TV HĐQT, Không điều hành | 2.531.500/ 0 | 18,34%/0% |
| 4 | Phan Thành Tiến | TV HĐQT, Độc lập | 15.000/ 0 | 0,11%/0% |

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Trong giai đoạn 2021 – 2025 hoạt động kinh doanh của Cảng An Giang diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn. Trong đó có tác động lớn: 1. Đại dịch Covid -19; 2. Xung đột vũ trang ở Ucraina và khu vực trung Đông, sự điều chỉnh chính sách thuế của các nước lớn, chiến tranh thương mại; 3. Thiên tai, bão lũ, sạt lở diễn ra với tần suất cao, cường độ mạnh; 4. Sự cạnh tranh công nghệ ngày càng gay gắt.

Mặt khác, kinh tế khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, An Giang chủ yếu là lúa, cá; phát triển du lịch và các sản phẩm dịch vụ có liên quan; bên cạnh dịch vụ logistics, khu công nghiệp vẫn chưa phát triển đồng bộ, hậu phương Cảng An Giang thiếu sự ổn định, bền vững về nguồn hàng thông qua cảng.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, nhìn chung đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực trong quá trình hoạch định chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của cảng, chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Tuy nhiên, nhìn chung kết quả thực hiện còn rất hạn chế: Các chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2021 – 2025 là: Sản lượng hàng hóa đạt 6,7 triệu tấn (bình quân 1,34 triệu tấn/năm); doanh thu đạt gần 293 tỷ đồng (bình quân 58,6 tỷ đồng/năm); lợi nhuận trước thuế gần 18 tỷ đồng

(bình quân 3,6 tỷ đồng/năm); nộp ngân sách gần 27 tỷ đồng (bình quân 5,4 tỷ đồng/năm); chia cổ tức bình quân gần 1,598% /năm.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng An Giang chịu sự tác động của tình hình quốc tế như: Địa chính trị ở châu Âu, chính sách thuế quan của Mỹ làm đảo lộn chuỗi cung ứng toàn cầu, gây lạm phát và đe dọa tăng trưởng kinh tế thế giới đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của các nước. Trước tình hình đó, bước vào thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025, cho thấy hàng hóa chủ lực xuất qua cảng như: Lúa, gạo, thủy sản,... gặp nhiều khó khăn đầu ra, giá cả hàng hóa xuất khẩu không ổn định; đặc biệt là gạo xuất khẩu, gạo đóng container xuất qua Cảng An Giang; mặt khác sức mua thị trường nội địa giảm, chủ yếu là gạo xuất đi các tỉnh phía Bắc. Từ đó cho thấy hàng hóa, lượt tàu vào cảng giảm, cơ cấu hàng hóa thông qua cảng không đồng đều.

Trước tình hình đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành, cần có nhiều giải pháp đột phá để thúc đẩy hoạt động SXKD hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

2. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất, kinh doanh và kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ % | Tỷ lệ % so CK |
|--------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------|---------------|
| 1. Sản lượng thông qua | Tấn | 1.200.000 | 1.127.000 | 93,92 | 129,99 |
| 2. Tổng doanh thu | Tr.đồng | 49.000 | 49.507 | 101,03 | 107,76 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | // | 2.600 | 933 | 0,36 | (1,14) |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | // | 2.080 | 775 | 0,37 | (1,25) |
| 5. Số phải nộp Ngân sách | // | 5.008 | 4.142 | 82,71 | 114,03 |

3. Công tác quản trị

3.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo

Trong năm HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát, đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, họp bất thường để xem xét đánh giá tình hình hoạt động của công ty và ban hành 07 Nghị quyết, 12 quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được Ban Điều hành cùng CB.CNV, người lao động thực hiện nghiêm túc, ổn định nội bộ, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh, vì quyền lợi của Quý cổ đông cũng như người lao động trong Công ty.

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là kiện toàn tổ chức, nâng cao công tác quản trị, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc đáp ứng sự kỳ vọng của khách hàng, Quý cổ đông. Thống nhất giao Ban Điều hành công ty rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD, linh hoạt sử dụng lao động để nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ; đồng thời hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy định nội bộ theo chức năng nhiệm vụ. Đặc biệt là thực hiện các quy định tiết giảm chi phí như: Đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí hội nghị, khánh tiết,... theo hướng nâng cao hiệu quả.

Trong năm 2025, Tổng công ty SCIC đã triển khai Đoàn kiểm tra vào thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động của Cảng. Kết quả kiểm tra đã chỉ ra nhiều hạn chế tồn tại trong công tác quản lý tài sản và thu chi tài chính. Căn cứ ý kiến của Đoàn kiểm tra, căn cứ các văn bản chỉ đạo của SCIC và việc xem xét đánh giá trách nhiệm tập thể cá nhân có liên quan đối với các vấn đề tồn tại, HĐQT đã có những quyết định cụ thể trong việc chấn chỉnh hoạt động điều hành SX trong cảng theo đó HĐQT quyết định miễn nhiệm vai trò TGD đối với Ông Bùi Thành Hiệp và PTGD đối với Ông Trần Văn Cam là người đại diện vốn. Đồng thời HĐQT đã bổ nhiệm PTGD đối với Ông Nguyễn Văn Phú và giao phụ trách Ban điều hành. Việc kiện toàn này nhằm chấn chỉnh kịp thời tình hình hoạt động kém hiệu quả đã kéo dài trong nhiều năm qua.

HĐQT đã thực hiện thủ tục triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong tháng 12/2026 thực hiện việc sửa đổi 1 số điều điều lệ công ty; miễn nhiệm vai trò thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Thành HIệp và Ông Trần Văn Cam.

3.2. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HĐQT Công ty Cổ phần Cảng An Giang có 01 thành viên độc lập là ông Phan Thành Tiến, bổ nhiệm ngày 13/5/2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD của Đại hội cổ đông năm 2021. Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được HĐQT giao, thực hiện đầy đủ vai trò của thành viên HĐQT như: Theo dõi hoạt động của HĐQT, cho ý kiến nhằm bảo đảm HĐQT có thể đưa ra những quyết định không thiên vị, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông.

Trong các phiên họp thường kỳ của HĐQT, thành viên độc lập HĐQT cũng nghiên cứu và đưa ra các ý kiến trao đổi, đóng góp về chiến lược, giải pháp, phương hướng thực hiện kinh doanh; nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

- HĐQT và Ban Điều hành thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2021-2025)

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2025. HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

| Nội dung | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|----------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Vốn chủ sở hữu | 148.456 | 149.692 | 146.822 | 143.222 | 143.997 |
| Vốn điều lệ | 138.000 | 138.000 | 138.000 | 138.000 | 138.000 |

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|----------------------|-------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Sản lượng thông qua | Tr.tấn | 1,491 | 1,832 | 1,351 | 867 | 1,127 |
| Tổng doanh thu | Tr. đồng | 55.995 | 77.857 | 63.021 | 45.944 | 49.507 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 6.206 | 8.275 | 3.927 | (820) | 933 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 5.307 | 6.277 | 3.093 | (662) | 775 |
| Số đã nộp NSNN | Tr. đồng | 6.897 | 7.400 | 6.042 | 3.632 | 4.142 |
| Chia cổ tức | % | 2,9% | 3,41% | 1,68% | - | - |
| Thu nhập bình quân | Tr.đồng | 8,69 | 9,30 | 7,80 | 8,20 | 8,80 |

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 - 2025. HĐQT đã hoạch định chiến lược phát triển Cảng An Giang, tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Phát triển sản xuất gắn với dịch vụ và đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy chất lượng dịch vụ đối với khách hàng làm nền tảng duy trì, ổn định mọi hoạt động sản xuất; đảm bảo lợi ích thiết thực cho Quý cổ đông.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cảng An Giang trong 5 năm qua luôn gặp những khó khăn nhất định, như:

- Ảnh hưởng Đại dịch Covid – 19 kéo dài, xung đột quân sự giữa Nga – Ukraina chưa có hồi kết,... tác động đến tình hình kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu, lạm phát ở mức cao, lãi suất tăng, chính sách tiền tệ thu hẹp, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, nhất là các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa qua cảng.

- Hai mặt hàng chính qua cảng là: Container và gạo (gồm: gạo xuất đi Bắc – Nam và gạo xuất khẩu). Trong đó, gạo chiếm tỷ trọng trong cơ cấu hàng hóa qua cảng từ 65% đến 70%, giai đoạn 2024, 2025 sản lượng gạo xuất khẩu sụt giảm gần 65% so với 2 năm đầu của nhiệm kỳ; trong khi đó gạo xuất nội địa giảm không đáng từ 5% đến 10% so với đầu nhiệm kỳ; container cũng sụt giảm khoảng 32% so với đầu nhiệm kỳ. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả của nhiệm kỳ. Cho thấy năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 6,206 tỷ đồng, bước sang năm 2022 lợi nhuận trước thuế đạt 8,275 tỷ đồng, đến 2025 lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 933 triệu đồng thậm chí năm 2024 lỗ; tỷ lệ cổ tức cũng giảm dần, như năm 2024, 2025 không chia cổ tức.

- Do chính sách xuất nhập khẩu lương thực của các nước, đặc biệt là các nước khu vực Đông Nam Á, giá cả không ổn định ảnh hưởng đến khách hàng xuất khẩu gạo đặc biệt qua cảng An Giang; cửa luồng cho tàu có trọng tải lớn vào cảng bồi lắng, nạo vét chưa triệt để, chỉ cho tàu có trọng tải nhỏ (5.000 tấn) ra vào cảng xếp dỡ hàng, phần lớn các tàu tập trung xuất khẩu gạo ở các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh.

- Phương tiện thiết bị xếp dỡ củ, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ.

Ngoài ra, còn có những khó khăn đối với Cảng An Giang về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; đường giao thông còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến khai thác vận tải container của khu vực; hậu phương cảng chưa có các khu công nghiệp lớn để ổn định nguồn xuất nhập qua cảng một cách bền vững.

Từ những yếu tố trên, cho thấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm kỳ qua đạt thấp, không như kỳ vọng của quý cổ đông. Bên cạnh có sự biến động về nội bộ công ty, về tình hình kinh tế và những khó khăn thực tại, nhưng HĐQT đã có những nghị quyết, quyết định kịp thời trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông nhằm ổn định nội bộ; tăng cường duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động; bảo toàn và phát triển vốn.

3. Tình hình quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã Ban hành các nghị quyết, quyết định về đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ; về nhân sự thành viên HĐQT, Ban điều hành công ty; bên cạnh Ban hành các Quy chế về quản trị nội bộ, Quy chế HĐQT, các quy trình, Đề án nhân sự tổ chức bộ máy nhằm ổn định nội bộ, phát triển Cảng An Giang trong giai đoạn mới.

4. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

DVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Thù lao HĐQT | 312 | 276 | 276 | 276 | 276 |
| Thù lao BKS | 70,5 | 84 | 84 | 84 | 84 |

5. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các nghị quyết của HĐQT

- Năm 2021: Do ảnh hưởng dịch Covid – 19 kéo dài, Hội đồng quản trị cũng duy trì chế độ thông tin qua trao đổi điện thoại, lấy ý kiến bằng bản qua Zalo, Email và đã ban hành 03 Nghị quyết; 04 quyết định (phụ lục đính kèm)

- Năm 2022: Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành 05 nghị quyết; 06 quyết định (phụ lục đính kèm)

- Năm 2023: Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành 05 nghị quyết; 05 quyết định (phụ lục đính kèm)

- Năm 2024: Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và ban hành 05 nghị quyết; 05 quyết định (phụ lục đính kèm)

- Năm 2025: Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp và ban hành 07 nghị quyết; 12 quyết định (phụ lục đính kèm)

Ngoài các phiên họp định kỳ, HĐQT còn họp bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong quá trình giám sát, HĐQT công ty nhận thấy: Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong công ty cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo được thu nhập cho người lao động.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2026 -2030)

Với những dự báo tình hình và đặc thù của công ty, HĐQT đặt ra các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho nhiệm kỳ 2026 – 2030, như sau:

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu

- Cảng An Giang tập trung phát triển dịch vụ chính: khai thác cảng và dịch vụ logistics. Công tác khai thác cảng tập trung vào mặt hàng gạo tàu xuất khẩu; hàng

hóa container, các dịch vụ logistics bao gồm kinh doanh kho bãi; dịch vụ logistics kết nối hình thành trung tâm phân phối hàng hóa qua cảng theo hình thức vận chuyển trọn gói đến khách hàng.

- Tập trung nâng cao nguồn nhân lực chất lượng; tài chính lành mạnh; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khai thác cảng biển.

- Tối đa hóa lợi nhuận của Quý cổ đông, lợi ích của CB.CNV công ty; tiếp tục giữ vững sự ổn định hoạt động cảng và nâng cao đời sống CB.CNV, người lao động trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh; doanh thu, lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm.

2. Các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025

- Dự kiến sản lượng hàng năm tăng trưởng từ 10%, năm 2026 đạt 1,245 triệu tấn hàng và đến năm 2030 sản lượng thông qua cảng sẽ là 1,823 triệu tấn.

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm | | | | |
|--------------------------------------|----------------------|------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 |
| Sản lượng hàng hóa | Tấn | 1.245.000 | 1.369.500 | 1.506.450 | 1.657.095 | 1.822.805 |
| Tổng doanh thu | Tr.đồng | 55.871 | 61.458 | 67.604 | 74.365 | 81.801 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 2.900 | 3.190 | 3.509 | 3.860 | 4.246 |
| Các khoản phải NNS | Tr.đồng | 5.400 | 5.940 | 6.534 | 7.187 | 7.905 |
| Thu nhập bình quân Người lao động | Tr.đ/ người/tháng | 9,20 | 10,12 | 11,13 | 12,25 | 13,47 |
| Tổng mức đầu tư | Tr.đồng | 4.000 | 1.000 | 4.000 | 1.000 | 1.000 |

- Các chỉ tiêu SXKD chính cho giai đoạn 2026 – 2030, Cảng An Giang xây dựng mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế từ 10%.

3. Các hạng mục đầu tư chính

Đầu tư cơ sở hạ tầng, cải tạo bến bãi, cầu cảng, kho hàng; trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khai thác, kho bãi, tài chính. Song rà soát, sắp xếp các hạng mục đầu tư theo mức độ ưu tiên; đảm bảo việc đầu tư mang lại hiệu quả, tránh tình trạng lãng phí.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác thị trường

Trong bối cảnh thị trường xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh, Cảng An Giang triển khai các giải pháp phát triển sản xuất, kinh doanh với phương châm giữ khách hàng, khai thác triệt để dịch vụ hàng hải; kho, bãi để tăng nguồn thu:

- Xây dựng lập phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng dịch vụ ưu việt để thu hút khách hàng, giá cạnh tranh. Tăng cường mạnh mẽ công tác Marketing, chăm sóc khách hàng, nghiêm cứu sản phẩm, dịch vụ thay thế, mở rộng thị phần,...

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, khai thác, kho, bãi; từ đó hợp lý hóa, tối ưu hóa vào sản xuất. Tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ, chính sách giá để tăng khả năng cạnh tranh thu hút chủ hàng, chủ tàu.

- Cũng cố phát triển hai (02) mặt hàng chiến lược thống qua cảng: Gạo xuất khẩu và container; nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh, lấy sản xuất kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh, hợp tác với khách hàng tiềm năng để phát triển nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

- Đẩy mạnh khai thác thị trường kết nối với các đơn vị dịch vụ logistics tuyến vận chuyên container khu vực Cảng Bình Long – Mỹ Thới – TP. Hồ Chí Minh, nhằm mở rộng thị phần kinh doanh, nâng cao hiệu quả trong nhiệm kỳ tới.

4.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; liên doanh liên kết, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Cơ cấu nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty, gắn với thanh lý tài sản cố định đã hết khấu hao, không cần dùng.

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, kinh doanh.

- Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

4.3. Công tác điều hành và quản trị

- Rà soát ban hành mới hệ thống khung pháp lý nội bộ phù hợp với mô hình quản trị thực tế của công ty: Các quy chế, quy trình, cơ chế phân cấp, tạo sự chủ động, tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quản lý, điều hành.

- Tăng cường phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn bộ máy để nâng cao chất lượng công tác điều hành, quản lý phù hợp với thực tế. Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có; xây dựng đơn giá tiền lương hợp lý, gắn kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả và quyền lợi.



4.4. Các mặt công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua trong mối quan hệ tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển Cảng An Giang.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng.

- Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

Kính thưa Đại hội!

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông,
- HĐQT, BKS, BTGD,
- CVP.HĐQT,
- Lưu: Thư ký HĐQT, VP. HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Việt Thành

BÁO CÁO

Về việc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/01/2026.

Ban Tổng giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2025 và những định hướng, giải pháp cho hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2025 tình hình hàng hóa thông qua Cảng tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Xuất khẩu gạo Việt Nam năm 2025 chứng kiến sự sụt giảm mạnh cả về lượng và chất so với năm 2024 do lệnh tạm ngừng nhập khẩu gạo của Philippines từ tháng 9/2025 kéo dài đến hết năm; cụ thể, khối lượng xuất khẩu đạt khoảng 8,06 triệu tấn, giảm 10,8% và kim ngạch đạt 4,1 tỷ USD, giảm sâu tới 27,6%.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ xuyên suốt và kịp thời của HĐQT công ty trong công tác quản lý, điều hành và ổn định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức.

- Công ty luôn được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đội ngũ công nhân bốc xếp chuyên nghiệp, tập thể cán bộ, công nhân viên và người lao động đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các cơ quan quản lý Nhà nước phối hợp, hỗ trợ kịp thời, bảo đảm thủ tục nhanh gọn, hoạt động khai thác thông suốt cho chủ tàu và chủ hàng.

2. Khó khăn:

- Món nước luồng sông Hậu không ổn định khiến tàu tải trọng lớn không thể nhận đủ hàng hoặc phải tốn thêm chi phí do chờ thủy triều (bình quân trong năm nhận tàu có món nước 6,5m trở lại).

- Sự trầm lắng của ngành xây dựng kéo theo nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu trong xây dựng thấp, sản lượng bốc xếp các loại clinker, đá và các loại vật liệu thông qua cảng giảm mạnh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Năm qua, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn song, Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, chủ động triển khai kịp thời các giải pháp trọng tâm, cùng với quyết tâm cao và sự đồng lòng của tập thể cán bộ, công nhân và người lao động, tập trung mọi nguồn lực cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện | % so KH năm | % so cùng kỳ |
|-----|--------------------------|-------------------------|-----------|-------------|--------------|
| 1 | Sản lượng thông qua | Tấn | 1.126.560 | 93,88 | 129,94 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 49,507 | 99,71 | 107,76 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 933 | 35,88 | - |
| 4 | Phải nộp ngân sách | Tỷ đồng | 4,2 | 82,72 | 114,03 |
| 5 | Thu nhập bình quân tháng | Tr.đồng/ người/tháng | 8,8 | 117,33 | 107,32 |

2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

Kết quả trên cho thấy sản lượng và lợi nhuận trước thuế không đạt như kỳ vọng. Tuy nhiên, trong năm qua Công ty đã đẩy mạnh khai thác hàng hóa, đa dạng hóa nguồn hàng thông qua cảng và khai thác tốt dịch vụ cung ứng tàu biển nên doanh thu đạt 99,71% và tăng trưởng 7,76% so cùng kỳ.

- Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới: Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2025 995.833 tấn đạt 94,8% kế hoạch và bằng 138,9% so với cùng kỳ; Doanh thu 33,652 tỷ đồng đạt 106,3% kế hoạch và bằng 140,8% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 3,7 tỷ đồng đạt 67,28% kế hoạch.

Mặt hàng gạo sản lượng thông qua năm 2025 đạt 559.556 tấn (chiếm khoảng 56% tỷ trọng hàng hóa thông qua Cảng Mỹ Thới). Trong đó: gạo xuất khẩu 220.314 tấn chỉ đạt 82% kế hoạch, gạo nội địa 339.192 tấn đạt 130% kế hoạch.

Hàng gạo xuất khẩu không đạt kế hoạch là do gạo xuất qua Cảng Mỹ Thới chủ yếu là đến các thị trường Philippines và Indonesia. Tuy nhiên, từ tháng 9/2025 Philippines (đối tác nhập khẩu gạo lớn nhất) áp dụng lệnh tạm ngừng nhập khẩu kéo dài đến hết năm để ổn định giá lúa nội địa sau giai đoạn dư nguồn cung, Indonesia đang chuyển dịch mạnh mẽ sang trạng thái tự cung tự cấp.

Hàng gạo nội địa tăng trưởng mạnh (vượt 30% kế hoạch) do Chính phủ chủ trương đẩy mạnh mua gạo dự trữ để bình ổn giá trong nước khi Philippines tạm dừng nhập khẩu gạo.

Mặt khác, do luồng cho tàu vào Sông Hậu môn nước không ổn định (món nước bình quân nhận tàu trong năm là - 6,5m trở lại) chỉ đáp ứng cho tàu có tải trọng từ

4.000 tấn đến 6.000 tấn vào nhận hàng, nên khách hàng chủ yếu chọn xuất khẩu gạo qua các cảng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Container sản lượng thông qua cảng năm 2025 đạt 18.965 teus đạt 95% kế hoạch. Cụ thể trong năm: quý I đạt 70,7% kế hoạch, quý II đạt 109,7% kế hoạch, quý III đạt 87,7% kế hoạch và quý IV đạt 111,2% kế hoạch.

Clinker sản lượng thông qua năm 2025 chỉ 22.244 tấn đạt 15% kế hoạch và 70% so với cùng kỳ, nguyên nhân do thị trường bất động sản chưa phục hồi, tác động trực tiếp đến ngành xây dựng, nên nhu cầu tiêu thụ giảm.

Trong năm doanh nghiệp khai thác thêm được mặt hàng đá 1x2 và cọc bê tông phục vụ xây dựng hạ tầng giao thông của tỉnh, sản lượng thông qua 63.529 tấn phần nào bù đắp được sản lượng clinker sụt giảm.

- Xí Nghiệp Cảng Bình Long: Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2025 là 130.727 tấn đạt 87,2% kế hoạch và bằng 87,2% so với cùng kỳ;

Doanh thu 7,901 tỷ đồng đạt 83,2% kế hoạch và bằng 82,9% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,376 tỷ đồng đạt 56,20% kế hoạch và bằng 56,27% so với cùng kỳ. Doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch, nguyên nhân do nguồn thu chính của Cảng Bình Long chủ yếu đến từ cho thuê kho và phân bón thông qua cảng. Tuy nhiên, trong năm qua nhu cầu phân bón giảm, sản lượng thông qua cảng là 87.731 tấn đạt 73,1% kế hoạch, bằng 74,0% so cùng kỳ.

- Xí nghiệp Vận tải bộ: Vận chuyển được 1.172.067 T.km đạt 89,2% kế hoạch năm và bằng 113,9% so với cùng kỳ;

Doanh thu 4,432 tỷ đồng, đạt 95,3% kế hoạch năm và bằng 117,6% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 0,469 tỷ đồng đạt 66,99% kế hoạch và bằng 261,33% so với cùng kỳ. Năm qua, tình hình vận chuyển hàng đóng container tại các kho có nhiều thuận lợi và tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi khó khăn chung về nguồn hàng thông qua cảng, công ty thực hiện trả lương bình quân chung cho toàn công ty, nên thu nhập của lái xe giảm và thấp hơn mặt bằng lương chung của các lái xe trong khu vực. Trong năm đã có 03 lái xe xin nghỉ việc, tài xế không đủ định biên để bố trí cho xe ngoài (còn lại 5 tài xế/9 xe chạy ngoài) nên doanh thu vận tải không đạt kế hoạch.

- Cung ứng Dịch vụ: Doanh thu năm 2025 là 1,460 tỷ đồng đạt 121,6% kế hoạch năm và 124,4% so với cùng kỳ, lợi nhuận là 0,236 tỷ đồng đạt 197,17% kế hoạch. Năm qua, Phòng Kế hoạch Thương vụ luôn chủ động liên hệ với chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Nhìn chung, nhờ làm tốt công tác tiếp thị nên doanh thu cung ứng dịch vụ vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể: cấp ăn container và cấp điện sinh hoạt đạt 97 % kế hoạch; cấp nước ngọt cho tàu đạt % kế hoạch; thu cốt lốt đạt 311% kế hoạch; thu đồ rác đạt 117% kế hoạch.



III. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG KHÁC:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Trong năm qua, hoạt động khai thác hàng hóa của Công ty gặp nhiều khó khăn do luồng cho tàu trọng tải lớn vào sông Hậu bị hạn chế. Trước khó khăn như đã nêu trên, Ban khai thác hàng hóa đã chủ động, tích cực liên hệ với khách hàng, các đại lý hàng hải để tìm kiếm các loại tàu có tải trọng phù hợp vào cảng nhận hàng; đồng thời duy trì và củng cố mối quan hệ với khách hàng truyền thống, mở rộng tìm kiếm khách hàng mới. Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, chủ động ứng phó với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, kịp thời điều chỉnh chính sách kinh doanh, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các cảng trong khu vực.

Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm chú trọng tìm kiếm, khai thác thêm nhiều chủng loại hàng hóa nhằm đa dạng nguồn hàng, tăng sản lượng thông qua cảng và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Công tác thực hành tiết kiệm và kiểm soát chi phí luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao thông qua các cuộc họp giao ban tuần, yêu cầu các đơn vị sản xuất nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn tăng cường quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, đặc biệt là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị.

Song song đó, Công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty về tổ chức cán bộ, chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động được thực hiện kịp thời, chính xác theo quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Trước tình hình sản lượng hàng hóa thông qua cảng gặp nhiều khó khăn, nhằm đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động công ty đã thực hiện phương án trả lương bình quân theo hệ số doanh nghiệp.

Công tác điều động, sắp xếp lại nhân sự được thực hiện thường xuyên, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công nhân viên. Đội bảo vệ thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản của Công ty và hàng hóa của khách hàng; kiểm soát chặt chẽ phương tiện ra vào cảng, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm. Công ty phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, đảm bảo an ninh khu vực vùng nước cảng.

Công tác tổ chức, điều hành sản xuất được thực hiện khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất lao động, giải phóng nhanh phương tiện và hàng hóa; thực hiện giải phóng tàu đúng tiến độ theo yêu cầu của khách hàng, không để xảy ra tình trạng tàu chờ. Đội lái dắt tàu biển luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với Hoa tiêu hàng hải và đại lý tàu biển nên việc bố trí cầu bến, tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao luôn an toàn và hiệu quả.

Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ; tận dụng tối đa năng lực cầu bến và phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

Phòng Kế hoạch Thương vụ bám sát tình hình sản xuất của đơn vị, chủ động liên hệ với chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cát lót, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Hàng tuần, Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ và giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công tác quản lý Kỹ thuật – Đầu tư xây dựng:

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ phương tiện, thiết bị được thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện và khắc phục hư hỏng.

Công tác quản lý kỹ thuật luôn được Công ty quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ từ Ban Tổng giám đốc. Việc quyết toán nhiên liệu, vật liệu phục vụ sản xuất được thực hiện trên cơ sở các định mức kỹ thuật đã được phê duyệt, đảm bảo đúng quy định và kiểm soát hiệu quả chi phí.

Công ty thường xuyên tổ chức rà soát, điều chỉnh và xây dựng lại định mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện sản xuất, phù hợp với từng loại hàng hóa và điều kiện khai thác thực tế, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.

Đối với công tác mua sắm sửa chữa và đầu tư trang thiết bị, các dự toán sửa chữa, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản đều được kiểm tra, thẩm định chặt chẽ về kỹ thuật, khối lượng và hiệu quả trước khi trình Ban Tổng giám đốc xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Trong năm công ty đã đầu tư mua sắm mới 03 xe ô tô đầu kéo hiệu DongFeng (giá trị đầu tư 3.184.508.800 đồng) cho Xí nghiệp Vận tải bộ phục vụ nhu cầu vận chuyển container đóng hàng tại kho của Khách hàng, công tác đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định tình hình

Năm 2026, thị trường toàn cầu được nhận định đầy biến động và dư cung, nên Ban điều hành đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Riêng xuất khẩu gạo sẽ là một năm đầy thách thức khi hai thị trường truyền thống lớn nhất có sự phân hóa rõ rệt: Philippines mở lại nhưng tăng rào cản thuế quan và quy định cảng biển, trong khi Indonesia gần như rút khỏi nhóm các nước nhập khẩu gạo của Việt Nam. Món nước luồng cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu không ổn định; tàu có trọng tải từ 5.000 tấn đến 7.000 tấn (món nước từ 6,7m đến 7,5m) ra vào phải phụ thuộc vào thủy triều.

Thị trường kinh doanh khai thác cảng biển tại khu vực Cảng An Giang ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự ra đời và cạnh tranh trực tiếp của nhiều cảng phía hạ lưu sông Hậu như: Cảng Bảo Mai, Vận tải thủy Tân Cảng và các bến thủy nội địa dẫn đến cung vượt quá cầu. Giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng và liên tục giảm.

Hàng hóa qua Cảng An Giang chủ yếu 02 mặt hàng chính là: container và gạo (địa xuất đi các tỉnh phía Bắc và gạo xuất khẩu). Trong đó, gạo chiếm tỷ trọng cơ cấu hàng hóa qua cảng từ 65% đến 70%, do Trung Quốc cấm biên đối với

gạo xuất tiểu ngạch qua cửa khẩu các tỉnh phía Bắc từ năm 2016 nên ảnh hưởng sản lượng bốc xếp qua cảng sụt giảm đáng kể (bình quân từ 800 ngàn tấn đến 1 triệu tấn/năm).

- Phương tiện thiết bị xếp dỡ (các cầu nổi, xe chụp container và các xe nâng, xe cuốc) qua thời gian sử dụng, hiện đang hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Dựa trên cơ sở thống kê sản lượng, doanh thu và lợi nhuận 3 năm gần đây và dự báo tình hình sản lượng thông qua Cảng năm 2026, Công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch |
|-----|--------------------------|------------------------|-----------|
| 1 | Sản lượng thông qua | Tấn | 1.245.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 55,871 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,9 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 5,4 |
| 5 | Thu nhập bình quân tháng | Triệu đồng/người/tháng | 9,2 |

3. Một số giải pháp trọng tâm:

Một là: Tăng cường và chủ động tiếp xúc với chủ tàu, chủ hàng, đại lý và các đơn vị logistics để nắm thông tin thị trường sớm, tránh bị động. Trên cơ sở đó, điều chỉnh cách làm cho phù hợp, tìm thêm nguồn hàng mới và giữ chân khách hàng truyền thống. Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị logistics, áp dụng chính sách giá hợp lý để khuyến khích khách đưa hàng về Cảng đóng container hoặc tổ chức vận chuyển container đến kho của khách hàng đóng hàng, đồng thời mở rộng hợp tác tổ chức vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Hai là: Tập trung khai thác hết công suất cầu tàu, bến phao và các dịch vụ phục vụ tàu biển như lai dắt, cấp nước, thu gom rác và các dịch vụ hàng hải khác. Riêng công tác đóng container gạo tại cảng phải được kiểm soát chặt chẽ hơn, điều độ hiện trường có mặt thường xuyên để theo dõi, đôn đốc công việc và xử lý kịp thời các phát sinh trong quá trình làm hàng, hàng hóa phải xếp đủ số lượng, khu vực đóng hàng bảo đảm vệ sinh.

Ba là: Tiếp tục rà soát lại nhân sự, phân công đúng người, đúng việc để nâng năng suất và giảm chi phí. Các khoản chi cho vật tư, công cụ, sửa chữa máy móc, phương tiện phải được quản lý chặt, sử dụng tiết kiệm, tránh lãng phí. Công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và giữ gìn an ninh trật tự trong toàn Công ty tiếp tục được siết chặt.

Bốn là: Hoạt động khai thác hàng hóa tập trung vào các mặt hàng thế mạnh, đặc biệt là gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Công ty chủ động cạnh tranh lành mạnh với các cảng trong khu vực để giữ hàng, giữ khách, đồng thời kiên quyết chấn chỉnh những hành vi gây phiền hà, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín chung. Việc phối hợp với các đơn vị logistics nhằm tìm kiếm thêm khách hàng mới, nhất là

các doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong tỉnh và khu vực lân cận, được xem là nhiệm vụ thường xuyên.

Năm là: Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị thực hiện định kỳ nhằm phát hiện sớm hư hỏng, tránh gián đoạn sản xuất. Việc sử dụng công cụ, dụng cụ sản xuất phải đúng mục đích, hạn chế thất thoát, giảm chi phí cho Công ty. Các xí nghiệp trực thuộc chủ động sắp xếp nhân lực, điều động phương tiện hợp lý nâng cao hiệu quả công việc và bảo đảm làm việc nghiêm túc, minh bạch.

Sáu là: Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới tập trung nâng cao năng suất xếp dỡ, phối hợp tốt giữa lao động thủ công và cơ giới, làm nhanh nhưng phải đúng quy trình. Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng xếp dỡ và hàng lưu kho, tìm kiếm nguồn hàng mới phục vụ cho sản xuất khu công nghiệp Bình Long và phục vụ phát triển kinh tế xã hội của khu vực. Xí nghiệp Vận tải bộ mở rộng hoạt động vận chuyển container đến kho khách hàng và các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận, phục vụ tốt hơn nhu cầu của chủ hàng.

Bảy là: Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban và xí nghiệp trong điều hành sản xuất, kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ đúng hạn, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời, duy trì kiểm tra thường xuyên về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường, bảo đảm sản xuất an toàn, ổn định và lâu dài.

Tám là: Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và khai thác, từ đó hợp lý hóa, tối ưu hóa vào sản xuất. tăng cường cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, chính sách giá để tăng khả năng cạnh tranh thu hút chủ hàng, chủ tàu.

Chín là: Thuê dịch vụ ngoài thực hiện một số hoạt động bốc xếp tại Cảng (theo nhu cầu thực tế) trong trường hợp cần thiết.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để báo cáo);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Ban TGD (để biết);
- Văn phòng HĐQT;
- Lưu P.TC-HC, P.KT-TV.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Văn Phú

BÁO CÁO

**Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Cảng An Giang
Giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/01/2026;
- Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III, giai đoạn 2021- 2025, Ban Tổng giám đốc xây dựng chiến lược kinh doanh nhiệm kỳ IV, giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- Định hướng phát triển kinh tế – xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Vai trò logistics, trung chuyển hàng hóa đường thủy nội địa kết nối Campuchia Đồng bằng sông cửu long và thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhu cầu xuất nhập khẩu nông sản, vật liệu xây dựng, container ngày càng tăng.
- Năng lực hiện hữu và định hướng tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cảng An Giang.

II. TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – MỤC TIÊU

1. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Cảng An Giang trở thành cảng tổng hợp, logistics đường thủy nội địa chủ lực của khu vực An Giang, hoạt động hiệu quả, an toàn, có năng lực cạnh tranh cao và phát triển bền vững.

2. Sứ mệnh

- Cung cấp dịch vụ xếp dỡ, kho bãi, logistics chất lượng cao.
- Đóng góp tích cực cho ngân sách địa phương và phát triển kinh tế – xã hội tỉnh An Giang.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

3. Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2026–2030

Mục tiêu định tính: Đưa Cảng An Giang thoát khỏi tình trạng suy giảm năng lực và hiệu quả hoạt động để phát triển bền vững với các giải pháp cơ bản:

- Cơ cấu lại tổ chức bộ máy, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động;
- Đổi mới phương thức, năng lực, hiệu quả quản trị kinh doanh, tài chính, tiếp thị và logistic;

- Đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực và hiệu suất khai thác, phục vụ của Cảng.

Mục tiêu định lượng: Sản lượng khai thác của Công ty tăng trưởng đều trong giai đoạn 2026 - 2030 và đạt 2.000.000 tấn vào năm 2031, trở thành doanh nghiệp Cảng hàng đầu khu vực ĐBSCL”.

III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 5 NĂM (2026–2030):

Định hướng phát triển giai đoạn 2026–2030: tăng trưởng ổn định, bền vững, bình quân 10%/năm so với năm trước liền kề; trên cơ sở thống kê sản lượng, doanh thu và lợi nhuận 3 năm gần đây đồng thời dự báo tình hình sản lượng thông qua Cảng năm 2026 và những năm tiếp theo gắn tăng sản lượng với nâng cao hiệu quả, cải thiện thu nhập người lao động. Công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2026-2030) như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2026-2030) | | | | |
|-----|------------------------------|-------------------|--------------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | Sản lượng hàng hóa thông qua | Tấn | 1.126.560 | 1.245.000 | 1.369.500 | 1.506.450 | 1.657.095 | 1.822.805 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 49,507 | 55,871 | 61,458 | 67,604 | 74,365 | 81,801 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 933 | 2,900 | 3,190 | 3,509 | 3,860 | 4,246 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 4,2 | 5,400 | 5,940 | 6,534 | 7,187 | 7,905 |
| 5 | Thu nhập bình quân NLĐ | Tr.đ/người /tháng | 8,8 | 9,20 | 10,12 | 11,13 | 12,25 | 13,47 |
| 6 | Tổng mức đầu tư | Tr.đồng | 4.000 | 4.000 | 3.000 | 4.000 | 3.000 | 3.000 |

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Chiến lược thị trường và sản lượng

- Duy trì và mở rộng khách hàng truyền thống (lúa gạo, phân bón, vật liệu xây dựng, than, clinker).

- Thu hút thêm tàu container nội địa, tàu tổng hợp từ Campuchia, Philippin.

- Phát triển dịch vụ logistics trọn gói: xếp dỡ – kho bãi – vận tải – thủ tục.

2. Chiến lược dịch vụ và sản phẩm

- Nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ, rút ngắn thời gian tàu nằm cầu.

- Phát triển kho vật tư, kho hàng rời, kho container.

- Đẩy mạnh dịch vụ vận tải, khai thác mới vận chuyển hàng container lạnh từ Xí nghiệp Cảng Bình Long đi Trần Đề (Sóc Trăng) và TP.HCM.

- Thuê dịch vụ ngoài thực hiện một số hoạt động bốc xếp tại Cảng (theo nhu cầu thực tế) trong trường hợp cần thiết.

3. Chiến lược đầu tư và hạ tầng

- Đầu tư cải tạo cầu cảng, bãi container, kho nhiên liệu và nhà kho.

- Từng bước hiện đại hóa thiết bị xếp dỡ (cầu, xe nâng, phương tiện cơ giới).

- Ứng dụng CNTT trong quản lý khai thác, kho bãi, tài chính.

4. Chiến lược tài chính

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, sửa chữa, quản lý.
- Tăng tỷ trọng doanh thu dịch vụ có biên lợi nhuận cao.
- Duy trì và ổn định nguồn thu từ hoạt động tài chính (tiền gửi có kỳ hạn).
- Chủ động cân đối vốn đầu tư từ khấu hao, lợi nhuận giữ lại và vay thương mại hợp lý (nếu có).

5. Chiến lược nhân sự

- Xây dựng đội ngũ lao động trẻ, ổn định, tay nghề cao.
- Gắn thu nhập với năng suất, hiệu quả công việc.
- Đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật và an toàn lao động.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Hoạt động khai thác cảng

- Tổ chức sản xuất theo kế hoạch tàu, hàng tháng và quý.
- Phối hợp chặt chẽ với đại lý tàu, chủ hàng, hải quan.

2. Hoạt động kho bãi và nhiên liệu

- Quản lý chặt chẽ nhập – xuất – tồn kho.
- Tăng vòng quay kho, hạn chế hao hụt.
- Khai thác tối đa, hiệu quả cho thuê diện tích bãi cảng

3. Hoạt động vận tải container

- Tối ưu điều xe, định mức nhiên liệu theo tuyến.
- Gắn trách nhiệm tài xế với hiệu quả chuyển xe.

VI. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Danh mục đầu tư chính (dự kiến) giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| Tài sản | 2026 | 2027 | 2028 | 2029 | 2030 | Lũy kế 5 năm |
|--|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-----------------|
| Tổng cộng: | 4.000 | 3.000 | 4.000 | 3.000 | 3.000 | 17.000 |
| Sửa chữa lớn phương tiện, thiết bị, đăng kiểm | 1.600 | 1.500 | 1.500 | 2.000 | 2.000 | 8.600 |
| Phương tiện vận tải, xe nâng hạ cont và phương tiện khác | 2.400 | | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 5.400 |
| Cầu nổi+ sà lan ponton | | 1.500 | | | | 1.500 |
| Cải tạo, sửa chữa bãi cảng | | | 1.500 | | | 1.500 |

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT

- Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai.
- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm cụ thể hóa kế hoạch 5 năm.
- Định kỳ đánh giá, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

VIII. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THEO TỪNG NĂM (2026–2030)

1. Năm 2026 – Năm nền tảng

- Ổn định tổ chức sản xuất, rà soát toàn bộ quy trình khai thác cảng.
- Sản lượng mục tiêu: 1.245.000 tấn; Doanh thu: 55,871 tỷ đồng.
- Rà soát định mức nhiên liệu, chi phí vận hành.
- Hoàn thiện cơ chế khoán chi phí – khoán doanh thu.
- Cũng cố và hoàn chỉnh website công ty, cập nhật mới thông tin, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh về năng lực xếp dỡ và các thế mạnh hiện có của Cảng An Giang.
- Lập hồ sơ đầu tư mua sắm 02 đầu kéo vận chuyển container lạnh 40 feet.
- Mời gọi tổ chức và cá nhân cho thuê phần diện tích khoảng 2.000m² phía trước Cảng (chiều dài giáp QL91 là 53 mét và rộng 48 mét).
- Đầu tư sửa chữa lớn, thực hiện lên ụ đăng kiểm cho 2 tàu đò 65 khách phục vụ đưa rước công nhân ra tàu làm hàng và 01 tàu kéo AG 2318, 01 tàu lai dắt BTH – 0057 (dự kiến 600 triệu đồng).
- Lập kế hoạch sửa chữa lớn đối với một số phương tiện, thiết bị giai đoạn 1. Đề xuất thanh lý TSCĐ đã hết khấu hao, không cần dùng để sử dụng nguồn vốn tái đầu tư (mua cầu nổi hoặc đầu kéo container lạnh và mua sắm, sửa chữa lớn thiết bị).
- Tăng cường khai thác hàng gạo nội địa và xuất sang Campuchia, Philippin.

2. Năm 2027 – Năm tối ưu hóa

- Sản lượng: 1.369.500 tấn; Doanh thu: 61,458 tỷ đồng.
- Ứng dụng phần mềm quản lý khai thác, kho bãi.
- Lập kế hoạch sửa chữa lớn đối với một số phương tiện, thiết bị giai đoạn 2.
- Duy trì khai thác hàng nội địa và hàng xuất sang Campuchia, Philippin.

3. Năm 2028 – Năm tăng tốc

- Sản lượng: 1.506.450 tấn; Doanh thu: 67,604 tỷ đồng.
- Mở rộng dịch vụ logistics trọn gói.
- Lập kế hoạch sửa chữa lớn đối với một số phương tiện, thiết bị giai đoạn 3.
- Trình phương án cải tạo, sửa chữa và nâng cấp mặt bằng bãi Cảng.

4. Năm 2029 – Năm mở rộng

- Sản lượng: 1.657.095 tấn; Doanh thu: 74,365 tỷ đồng.
- Duy trì dịch vụ logistics trọn gói.
- Gia tăng tỷ trọng container nội địa.
- Tăng thu nhập NLĐ lên mức 12,25 triệu đồng/người/tháng.
- Lập kế hoạch sửa chữa lớn đối với một số phương tiện, thiết bị giai đoạn 4.

5. Năm 2030 – Năm bứt phá

- Sản lượng: 1.822.805 tấn; Doanh thu: 81,801 tỷ đồng.
- Hoàn thiện mô hình cảng – logistics tổng hợp.
- Ổn định thị phần trước sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực.
- Đạt kế hoạch lợi nhuận 4,246 tỷ đồng; Tăng thu nhập NLĐ lên mức 13,47 triệu đồng/người/tháng.

IX. PHỤ LỤC RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP

1. Rủi ro biến động giá nhiên liệu

- Tác động: Tăng chi phí khai thác, vận tải.
- Giải pháp:
 - + Áp dụng định mức nhiên liệu theo tuyến, theo thiết bị.
 - + Kiểm soát chặt chẽ xuất – tồn kho nhiên liệu.
 - + Đàm phán điều chỉnh giá dịch vụ khi nhiên liệu biến động mạnh.

2. Rủi ro thị trường hàng hóa

- Tác động: Sụt giảm sản lượng, tàu ít cập cảng.
- Giải pháp:
 - + Đa dạng hóa mặt hàng và khách hàng.
 - + Chủ động tiếp cận nguồn hàng Campuchia, Philippin.
 - + Phát triển dịch vụ logistics giá trị gia tăng.

3. Rủi ro luồng lạch, mực nước

- Tác động: Hạn chế tải trọng tàu, chậm tiến độ xếp dỡ.
- Giải pháp:
 - + Phối hợp chặt với cơ quan quản lý đường thủy.
 - + Điều tiết kế hoạch tàu theo mùa nước.
 - + Ưu tiên tàu, hàng có hiệu quả cao.

4. Rủi ro cạnh tranh (Cảng Bảo Mai, Tân Cảng – Thốt Nốt)

- Tác động: Mất thị phần, giảm giá dịch vụ.
- Giải pháp:
 - + Khai thác lợi thế vị trí địa lý tại An Giang.
 - + Linh hoạt chính sách giá và chăm sóc khách hàng.
 - + Rút ngắn thời gian tàu nằm cầu.
 - + Gắn kết vận tải – cảng – kho bãi thành chuỗi dịch vụ.

X. LƯU ĐỒ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Mục tiêu tài chính



Tăng doanh thu – Lợi nhuận – Nộp ngân sách



Khách hàng và thị trường

Mở rộng nguồn hàng – Giữ khách truyền thống – Thu hút container



Quy trình nội bộ

Tối ưu khai thác cảng – Kiểm soát chi phí – Nâng cao năng suất



Học hỏi và phát triển

Đào tạo nhân sự – Hiện đại hóa thiết bị – Ứng dụng CNTT

60012
IG TY
P
NGIAN
T. AN

XI. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH CHI TIẾT GIỮA CẢNG AN GIANG – CẢNG BẢO MAI – TÂN CẢNG THỐT NỐT

1. Mục tiêu phân tích

- Đánh giá vị thế cạnh tranh của Cảng An Giang trong khu vực.
- Xác định lợi thế, bất lợi so với các đối thủ chính.
- Làm cơ sở xây dựng chính sách giá, khách hàng và đầu tư.

2. Bảng so sánh tổng hợp các cảng luồng Sông Hậu

| ST T | Tiêu chí | Cảng An Giang | Cảng Bảo Mai | Tân Cảng Thốt Nốt |
|---------|-------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Loại cảng | Cảng biển loại II | Cảng tư nhân | CN Tân Cảng Sài Gòn |
| 2 | Vị trí địa lý | Gần nguồn hàng, khu vực biên giới | Gần nguồn hàng, khu vực biên giới | Gần TP. Cần Thơ, trung tâm logistics |
| 3 | Luồng tuyến | Phụ thuộc mực nước mùa khô | Tương đối thuận lợi | Luồng lớn, ổn định quanh năm |
| 4 | Loại hàng chủ lực | Hàng rời, nông sản, container nội địa | Hàng rời, nông sản | Container, hàng tổng hợp |
| 5 | Quy mô cầu bến | Trung bình | Nhỏ – trung bình | Lớn, hiện đại |
| 6 | Thiết bị xếp dỡ | Mức trung bình, linh hoạt | Hạn chế | Hiện đại, đồng bộ |
| 7 | Giá dịch vụ | Cạnh tranh, linh hoạt | Thấp, linh hoạt | Cạnh tranh, linh hoạt |
| 8 | Dịch vụ logistics | Đang phát triển | Hạn chế | Hoàn chỉnh |
| 9 | Vận tải kết nối | Có đội xe container | Hạn chế | Mạnh, đa phương thức |
| 10 | Thương hiệu | Khu vực | Địa phương | Quốc gia (Tân Cảng) |

3. Phân tích SWOT cho Cảng An Giang

a) Điểm mạnh

- Vị trí thuận lợi cho nguồn hàng An Giang và Campuchia.
- Chính sách giá linh hoạt, phù hợp doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Có hệ thống kho bãi, nhiên liệu và đội xe container nội bộ.
- Quan hệ truyền thống với khách hàng địa phương.

b) Điểm yếu

- Hạ tầng, thiết bị chưa đồng bộ so với Tân Cảng Thốt Nốt.
- Bị ảnh hưởng bởi luồng lạch và mực nước mùa khô.
- Năng lực marketing, bán hàng còn hạn chế.

c) Cơ hội

- Tăng trưởng xuất khẩu nông sản vùng ĐBSCL.
- Nhu cầu logistics nội địa, container đường thủy tăng.
- Chính sách phát triển logistics của địa phương.

d) Thách thức

- Cạnh tranh trực tiếp từ Tân Cảng Thốt Nốt về container.
- Sức ép giảm giá từ Cảng Bảo Mai.
- Biến động chi phí nhiên liệu, nhân công.

4. Chiến lược cạnh tranh đề xuất cho Cảng An Giang

4.1. Cạnh tranh với Cảng Bảo Mai

- Duy trì mức giá tương đương hoặc nhỉnh hơn nhưng chất lượng dịch vụ tốt hơn.
- Khai thác lợi thế đội xe container, kho bãi, nhiên liệu.
- Giữ chặt khách hàng truyền thống bằng chính sách ưu đãi dài hạn.

4.2. Cạnh tranh với Tân Cảng Thốt Nốt

- Không cạnh tranh trực diện về quy mô và công nghệ.
- Tập trung phân khúc hàng nông sản, hàng rời, container nội địa cự ly ngắn.
- Nhấn mạnh lợi thế tiết kiệm chi phí vận tải cho khách hàng An Giang và các tỉnh lân cận.

- Rút ngắn thời gian tàu nằm cầu, xử lý nhanh thủ tục.

5. Định hướng hành động cụ thể giai đoạn 2026–2030

- Xây dựng biểu giá linh hoạt theo từng nhóm khách hàng.
- Đầu tư có trọng điểm để nâng dần năng lực cạnh tranh.
- Phát triển chuỗi dịch vụ khép kín: Cảng – Kho – Vận tải.
- Tăng cường tiếp thị trực tiếp, chăm sóc khách hàng lớn.

XII. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 là cơ sở quan trọng để Công ty CP Cảng An Giang phát triển ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích cổ đông, người lao động và đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước.

Mục tiêu của Chiến lược này thể hiện sự quyết tâm của HĐQT, BDH trong việc tái cơ cấu toàn diện Công ty trong nhiệm kỳ 2026 – 2030, tạo cơ sở tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong xu thế hội nhập. Những giải pháp chiến lược đề xuất trên có tính đột phá nhưng có được sự cân nhắc, đồng thuận cao của tập thể lãnh đạo và CBCNV, phù hợp với định hướng đầu tư của SCIC – cổ đông chi phối tại Công ty và kỳ vọng đầu tư của toàn thể cổ đông.

HĐQT và BDH Công ty cổ phần Cảng An Giang rất tự tin và kỳ vọng tính khả thi và hiệu quả của Chiến lược này khi có được sự đồng thuận và tạo điều kiện hỗ trợ cao của toàn thể Cổ đông để không ngừng gia tăng giá trị của Công ty.

Trên đây là chiến lược phát triển Công ty nhiệm kỳ IV, giai đoạn 2026–2030, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để báo cáo);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Ban TGD (để biết);
- Văn phòng HĐQT;
- Lưu P.TC-HC, P.KT-TV.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Văn Phú

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2025

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Căn cứ báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2021-2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 3 thành viên

- | | |
|--------------------------|-------------------------------|
| - Bà Trần Thị Thu Trà: | Trưởng Ban Kiểm soát Công ty; |
| - Bà Trần Thị Thuý Hạnh: | Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Phạm Văn Thành: | Thành viên ban kiểm soát |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên:

Các công việc của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý và năm.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý và năm. Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tình hình trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát, Kiểm tra việc thực hiện, tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp ĐHCĐ của Công ty.

- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát nhận được đơn thư tố cáo và khiếu nại của 02 cán bộ, nhân viên trong Công ty. Trên cơ sở đơn thư, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra tình hình quản lý tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, và đã nêu ra các nội dung để Công ty khắc phục hậu quả.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát.

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả giám sát các việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT đã tổ chức thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

- Công tác quản trị cơ bản được thực hiện theo pháp luật và các quy định hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông.

- Trong năm 2025, HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát, đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, họp bất thường để xem xét đánh giá tình hình hoạt động của công ty và ban hành 07 Nghị quyết, 12 quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được Ban Điều hành cùng CB.CNV, người lao động thực hiện nghiêm túc, ổn định nội bộ, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh, vì quyền lợi của Quý cổ đông cũng như người lao động trong Công ty.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban tổng giám đốc phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các đơn vị. Các thành viên trong ban tổng giám đốc, các đơn vị chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc theo lĩnh vực được phân công.

- Cùng với HĐQT, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát là phối hợp, theo điều lệ của Công ty, luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Công ty, vì lợi ích chung của Công ty và của các cổ đông, đảm bảo tính độc lập, thường xuyên.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2025:

1. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1.1. Báo cáo tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025:

- Báo cáo năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ. Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã Số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | 2 | | 3 | 4 |
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 95.309.034.148 | 90.633.594.474 |
| <i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i> | 110 | V.1 | 16.339.059.623 | 10.824.353.350 |
| <i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i> | 120 | V.2 | 50.000.000.000 | 52.000.000.000 |
| <i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i> | 130 | | 24.984.663.249 | 21.943.987.613 |
| <i>IV. Hàng tồn kho</i> | 140 | | 1.666.276.685 | 2.568.144.454 |
| <i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i> | 150 | | 2.319.034.591 | 3.297.109.057 |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 53.095.455.314 | 57.485.236.423 |
| <i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i> | 210 | | 526.902.200 | 526.902.200 |
| <i>II. Tài sản cố định</i> | 220 | | 45.158.585.518 | 49.084.657.048 |
| <i>III. Bất động sản đầu tư</i> | 230 | | | |
| <i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i> | 240 | | 41.037.037 | 643.405.800 |

| | | | | |
|---------------------------------------|------------|--|-------------------------------|-------------------------------|
| V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 2.849.589.466 | 3.120.708.813 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 4.519.341.093 | 4.109.562.562 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | <u>148.404.489.462</u> | <u>148.118.830.897</u> |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| A- NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 4.407.664.671 | 4.896.817.406 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 2.907.774.671 | 3.666.927.406 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.499.890.000 | 1.229.890.000 |
| B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 143.996.824.791 | 143.222.013.491 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 143.996.824.791 | 143.222.013.491 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | <u>148.404.489.462</u> | <u>148.118.830.897</u> |

b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2025 | | 31/12/2024 |
|----------|---|-------------|------------------------|--------|------------|
| | | | Giá trị (triệu đồng) | Chỉ số | Chỉ số |
| A | Khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | Lần | (95.309 – 1.666)/2.908 | 32,20 | 23,29 |
| 2 | Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 95.309/2.908 | 32,77 | 23,96 |
| B | Cơ cấu tài sản, nguồn vốn | | | | |

| | | | | | |
|----------|--|---|-----------------|-------|--------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 95.309/148.405 | 64,22 | 61,14 |
| 2 | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 53.095/148.405 | 35,78 | 38,78 |
| 3 | Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 4.408/148.405 | 2,97 | 3,38 |
| 4 | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 143.997/148.405 | 97,03 | 96,62 |
| C | Hệ số nợ | | | | |
| 1 | Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | % | 4.408/143.997 | 3,06 | 3,50 |
| 2 | Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn | % | 14.029/95.309 | 14,72 | 24,21 |
| D | Chỉ số hiệu quả hoạt động | | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | 775/148.405 | 0,52 | (0,44) |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | % | 775/46.725 | 1,66 | (1,7) |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 775/143.997 | 0,54 | (0,46) |

Nhận xét:

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý. Tài sản ngắn hạn (95,309 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (2,908 tỷ đồng), nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Hệ số tổng nợ phải trả/Vốn CSH năm 2025 đạt 3.06% là khoản nợ nhỏ thể hiện việc chi trả các khoản nợ kịp thời, đúng hạn, không có áp lực thanh toán chi phí cho Công ty.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Số | Thuyết Minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|----------------|-----------------|
| 1 | 2 | | 4 | 5 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 46.725.011.895 | 38.371.820.418 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 0 | 0 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 46.725.011.895 | 38.371.820.418 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 39.802.723.187 | 36.662.394.003 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 6.922.288.708 | 1.709.426.415 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 2.781.701.312 | 3.131.740.610 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 271.119.347 | 52.745.561 |
| Trong đó chi phí lãi vay | 23 | | 0 | 0 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 800.690.108 | 1.263.540.135 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 7.677.551.438 | 8.752.243.668 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 954.629.127 | (5.227.362.339) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 744 | 4.439.990.301 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 21.853.839 | 32.820.800 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (21.853.095) | 4.407.169.501 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 932.776.032 | (820.192.838) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.13 | 157.964.732 | (158.619.669) |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 774.811.300 | (661.573.169) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | 56 | (48) |

* Qua báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | KH năm 2025 | TH năm 2025 | %/KH | % cùng kỳ |
|-----|----------------------|-------------|-------------|--------|-----------|
| 01 | Tổng doanh thu | 49.650 | 49.507 | 99,71% | 107,76% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 2.600 | 933 | 35,88% | - |

*** Đánh giá chung:**

- Về tổng doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 49.507 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 49,7 tỷ đồng là đạt được 99,71% so với kế hoạch năm 2025, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 tuy không đạt hiệu quả cao so với các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng trong năm qua Công ty đã đẩy mạnh công tác khai thác hàng hóa, đa dạng hóa nguồn hàng thông qua cảng, đặc biệt là khai thác thêm được mặt hàng đá 1x2 và cọc bê tông phục vụ xây dựng hạ tầng giao thông của tỉnh, sản lượng thông qua 63.529 tấn phần nào bù đắp được sản lượng clinker sụt giảm, đồng thời khai thác tốt dịch vụ cung ứng tàu biển nên doanh thu đạt 99,71% và tăng trưởng 7,76% so cùng kỳ.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2025 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và quy chế lương hiện hành của công ty.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025:

a. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2025:

ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Năm 2024 | | Năm 2025 | |
|-----------|----------|------|----------|------|----------|-------|----------|-------|----------|------|
| | KH | TH | KH | TH | KH | TH | KH | TH | KH | TH |
| Doanh thu | 63,28 | 53,3 | 78,85 | 74,9 | 105,14 | 59,08 | 131,42 | 38,37 | 155,73 | 46,7 |
| LNTT | 5,5 | 6,2 | 7 | 8,2 | 9 | 3,9 | 11,5 | -0,82 | 13,7 | 0,93 |

Giai đoạn nhiệm kỳ 2021-2025 ngoại trừ năm 2021, năm 2022 Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận ĐHCĐ giao, bắt đầu từ năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty có chiều hướng đi xuống, không hoàn thành kế hoạch kinh doanh ĐHCĐ giao.

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, tại CTCP Cảng An Giang đã để xảy ra một số sai phạm liên quan đến công tác quản lý tài chính kế toán, quản lý tài sản, hạch toán thu chi tài chính ... HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán chuyên đề doanh thu, chi phí giai đoạn nhiệm kỳ 2021-2025. Qua báo cáo của kiểm toán độc lập, đã nêu ra một số hạn chế thiếu sót của Công ty liên quan đến công tác quản lý tài chính kế toán, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả và hoàn thiện các quy trình quy chế của Công ty trong thời gian sắp tới.

b. Tình hình tài chính nhiệm kỳ 2021-2025:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 56 | 74,9 | 63 | 45,9 | 49,5 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng) | 5,30 | 6,2 | 3,93 | (0,82) | 0,775 |
| Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS) (đồng/cp) | 10.758 | 10.847 | 10.639 | 10.378 | 10.434 |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp (%) | 25,51 | 23,21 | 14,7 | 4,45 | 14,8 |
| Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần (%) | 9,95 | 11,03 | 6,64 | (2,14) | 1,99 |
| Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn) (lần) | 13,65 | 12,02 | 14,98 | 24,72 | 32,78 |
| Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu (lần) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%) | 3,4% | 3,9% | 2,04% | -0,45% | 0,54% |
| Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) (%) | 3,5% | 4,1% | 2,11% | -0,46% | 0,52% |

Mặc dù hiệu quả kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 rất thấp, tuy nhiên các chỉ số thanh toán đều đảm bảo nằm trong mức an toàn.

IV. Kiến Nghị:

- Trong tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn hiện nay của Công ty, HĐQT và BĐH phải có những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao.

- HĐQT và BĐH rà soát lại các quy chế nội bộ, thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm toán Parker Russell thực hiện kiểm toán chuyên đề doanh thu chi phí giai đoạn 2021-2025 và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về luật kế toán cũng như kiểm soát các khâu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự, thực hiện phân công công việc một cách hợp lý, để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Về quản lý tài sản cố định đối với sà lan đặt cần trục, số đăng ký SG-7251, Công ty nên hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu sang tên công ty theo đúng qui định và nhằm đảm bảo chi phí ghi nhận là được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Về khoản nợ tiền sử dụng đất để chi trả tiền giải phóng mặt bằng của dự án mở rộng cảng Mỹ Thới đã bị thu hồi với số dư theo sổ sách là 10 tỷ, công ty phải tiếp tục theo dõi để xác định tình hình thực tế nhằm đảm bảo số liệu theo dõi trên sổ sách là xác thực và phù hợp.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2030

- Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong tình hình mới theo Luật doanh nghiệp mới;

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty; báo cáo tài chính hằng quý, năm và báo cáo tài chính kiểm toán.
- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT và họp đột xuất (nếu cần) để nắm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và tham gia ý kiến để bảo đảm quyền lợi của cổ đông.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2030. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT**

Trần Thị Thu Trà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 **Fax:** 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 25/TTr-CAG

An Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/01/2026;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ;

Nay, Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ ký ngày 24/02/2026.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (bản tóm tắt) được đính kèm tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



Lê Việt Thành

An Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, như sau:

• BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VNĐ | 01/01/2025 VNĐ |
|---|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150) | 100 | | 95.309.034.148 | 90.633.594.474 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V1 | 16.339.059.623 | 10.824.353.350 |
| 1. Tiền | 111 | | 16.339.059.623 | 10.824.353.350 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 50.000.000.000 | 52.000.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V2a. | 50.000.000.000 | 52.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 24.984.663.249 | 21.943.987.613 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V3 | 14.029.472.134 | 10.495.861.227 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V4a | 308.468.200 | 422.435.000 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V5 | 12.231.244.069 | 12.610.212.540 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137 | V6 | (1.584.521.154) | (1.584.521.154) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 1.666.276.685 | 2.568.144.454 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V7 | 1.666.276.685 | 2.568.144.454 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 2.319.034.591 | 3.297.109.057 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V8a | 624.672.115 | 358.905.285 |
| 2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước | 153 | V14 | 1.694.362.476 | 2.938.203.772 |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260) | 200 | | 53.095.455.314 | 57.485.236.423 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 526.902.200 | 526.902.200 |
| 1. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | V4b | 526.902.200 | 526.902.200 |



| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VNĐ | 01/01/2025 VNĐ |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| II. Tài sản cố định | 220 | | 45.158.585.518 | 49.084.657.048 |
| 1. TSCĐ hữu hình | 221 | V9 | 42.107.009.804 | 46.033.081.334 |
| - Nguyên giá | 222 | | 191.531.106.536 | 188.346.597.736 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | | (149.424.096.732) | (142.313.516.402) |
| 2. TSCĐ vô hình | 227 | V10 | 3.051.575.714 | 3.051.575.714 |
| - Nguyên giá | 228 | | 3.051.575.714 | 3.051.575.714 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | 0 | 0 |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 41.037.037 | 643.405.800 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V11 | 41.037.037 | 643.405.800 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 2.849.589.466 | 3.120.708.813 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V2b. | 4.320.000.000 | 4.320.000.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*) | 254 | V2b | (1.470.410.534) | (1.199.291.187) |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 4.519.341.093 | 4.109.562.562 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V8b | 4.519.341.093 | 4.109.562.562 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 148.404.489.462 | 148.118.830.897 |
| NGUỒN VỐN | | | | |
| A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 4.407.664.671 | 4.896.817.406 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 2.907.774.671 | 3.666.927.406 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V12 | 446.069.700 | 199.914.750 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V13 | 27.136 | 47.135 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước | 313 | V14 | 218.259.544 | 202.288.091 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V15 | 1.741.403.691 | 2.135.100.461 |
| 5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V16 | 360.000.000 | 270.000.000 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V17a | 40.286.470 | 183.765.171 |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 101.728.130 | 675.811.798 |
| II- Nợ dài hạn | 330 | | 1.499.890.000 | 1.229.890.000 |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | V16 | 270.000.000 | - |
| 2. Phải trả dài hạn khác | 337 | V17b | 1.229.890.000 | 1.229.890.000 |

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VNĐ | 01/01/2025 VNĐ |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420) | 400 | | 143.996.824.791 | 143.222.013.491 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 143.996.824.791 | 143.222.013.491 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V18 | 138.000.000.000 | 138.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 138.000.000.000 | 138.000.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 5.883.586.660 | 5.883.586.660 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 113.238.131 | (661.573.169) |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (661.573.169) | (661.573.169) |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 774.811.300 | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 148.404.489.462 | 148.118.830.897 |

• KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay VNĐ | Năm trước VNĐ |
|--|-------|-------------|----------------|------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 46.725.011.895 | 38.371.820.418 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 0 | 0 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 46.725.011.895 | 38.371.820.418 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 39.802.723.187 | 36.662.394.003 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 6.922.288.708 | 1.709.426.415 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 2.781.701.312 | 3.131.740.610 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 271.119.347 | 52.745.561 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 800.690.108 | 1.263.540.135 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 7.677.551.438 | 8.752.243.668 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 954.629.127 | (5.227.362.339) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 744 | 4.439.990.301 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 21.853.839 | 32.820.800 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (21.853.095) | 4.407.169.501 |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế | 50 | | 932.776.032 | (820.192.838) |

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay VNĐ | Năm trước VNĐ |
|---------------------------------|-------|-------------|-------------|---------------|
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | | 157.964.732 | (158.619.669) |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | VI.8 | 774.811.300 | (661.573.169) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | 56 | (48) |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | 56 | (48) |

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Lê Việt Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 **Fax:** 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 26/TTr-CAG

An Giang, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/01/2026;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ;

Nay, Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vấn đề sau:

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty hiệu quả không cao, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 774.811.300 đồng dẫn đến lũy kế lợi nhuận sau thuế cuối năm 2025 chỉ còn 113.238.131 đồng (do lợi nhuận sau thuế năm 2024 lỗ -661.573.169 đồng) do đó Công ty không trích lập phân phối các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP
CẢNG AN GIANG
P. MỸ THỚI - T. AN GIANG

Lê Việt Thành



Số: 27 /TTr-CAG

An Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh
năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHCĐ thông qua ngày 05/01/2026;

- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

- Sản lượng (tấn thông qua): 1.245.000 tấn.
- Doanh thu: 55.871.640.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2.900.000.000 đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2025 đã đạt được.

II. Kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2030:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2026-2030) | | | | |
|-----|------------------------------|---------|--------------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | Sản lượng hàng hóa thông qua | Tấn | 1.126.560 | 1.245.000 | 1.369.500 | 1.506.450 | 1.657.095 | 1.822.805 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 49,507 | 55,871 | 61,458 | 67,604 | 74,365 | 81,801 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 933 | 2,900 | 3,190 | 3,509 | 3,860 | 4,246 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 **Fax:** 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Lê Việt Thành



Số: 28 /TTr-CAG

An Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2025 và Kế hoạch thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên năm 2026

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/01/2026;
- Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 15/09/2025 Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT hàng năm;

Nay, Ban Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2025 và Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2026, như sau:

I/. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2025

Năm 2025 Công ty đã thực hiện trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, như sau:

| TT | Chức danh | Số lượng | Thù lao năm 2025 | |
|----|--|----------|------------------|-------------|
| | | | Tháng/người | Năm |
| A | Hội đồng quản trị không chuyên trách | | | |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 01 người | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 2 | Phó chủ tịch Hội đồng quản trị | 01 người | 5.000.000 | 60.000.000 |
| 3 | Thành viên Hội đồng quản trị | 03 người | 4.000.000 | 144.000.000 |
| B | Ban kiểm soát không chuyên trách | | | |
| 1 | Trưởng Ban Kiểm soát | 01 người | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 2 | Thành viên Ban Kiểm soát | 02 người | 2.000.000 | 48.000.000 |
| | Tổng cộng | | | 360.000.000 |
| | (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) | | | |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

II/. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2026

| TT | Chức danh | Số lượng | Thù lao năm 2026 | |
|----|--|----------|------------------|-------------|
| | | | Tháng/người | Năm |
| A | Hội đồng quản trị không chuyên trách | | | |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 01 người | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 3 | Thành viên Hội đồng quản trị | 04 người | 4.000.000 | 192.000.000 |
| | Tổng (A): | | | 264.000.000 |
| B | Ban kiểm soát không chuyên trách | | | |
| 1 | Trưởng ban Kiểm soát | 01 người | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 2 | Thành viên Ban kiểm soát | 02 người | 2.000.000 | 48.000.000 |
| | Tổng (B): | | | 84.000.000 |
| | Tổng cộng (A) + (B): | | | 348.000.000 |
| | (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn) | | | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



Lê Việt Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thới, tỉnh An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 **Fax:** 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 29 /TTr-CAG

An Giang, ngày 28 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) sửa đổi bổ sung và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 05/01/2026;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính Công ty CP Cảng An Giang năm 2026, như sau:

- Ban kiểm soát công ty lập danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố để chào giá cạnh tranh, làm cơ sở báo cáo, đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán cho Hội đồng quản trị xem xét.
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính 2026 theo danh sách chào giá do Ban kiểm soát tham mưu, trên cơ sở xem xét, lựa chọn những đơn vị kiểm toán có chất lượng, phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Việt Thành